TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 225/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 28 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 416/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1997

HKTT: Xã Tân Sỏi, huyện YT, tỉnh B.

Chỗ ở: Trung đoàn 141, thôn Đồng Thủy, xã Hòa Lạc, huyện HL, tỉnh LS.

***Bị đơn:** Chị Trần Thị Hương G, sinh năm 1997

HKTT và chỗ ở: Phố Gia Lâm, thị trấn Bố Hạ, huyện YT, tỉnh B.

Nơi ở: Số 1101, Chung cư Quang Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế T và chị Trần Thị Hương G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung*:** Các đương sự thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ánh Uyên, sinh ngày 26/10/2020 cho chị G nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự thỏa thuận hàng tháng anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị Hương G số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 10/01/2022, bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 43110000922734 - Chủ tài khoản Trần Thị Hương G, tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh B cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- ***Về tài sản chung và công nợ chung:*** Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Anh Nguyễn Thế T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001280 ngày 17/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn thực hiện việc cấp dưỡng như hai bên thỏa thuận, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã Hòa Lạc, HL, LS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú